TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ---------- Số: 530/2019/QĐST-VDS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Tân B, ngày 04 tháng 3 năm 2019* *Tân B, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Xuân Chính

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 417/2019/TLST-VDS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2019/QĐST-VDS ngày 01 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1956; Địa chỉ: đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1952

Địa chỉ: đường T, Phường 05, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2.2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1958

HKTT: đường L, Phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: đường B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966

Địa chỉ: đường L, Phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2.4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1968

Địa chỉ: đường L, Phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.5. Ông Nguyễn Phú Th, sinh năm: 1970

HKTT: đường L, Phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: đường L, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.6. Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm: 1974

Địa chỉ: đường L, Phường U, quận , Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.7. Ông Nguyễn Quang B, sinh năm: 1975

Địa chỉ: đường L, Phường U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.8. Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm: 1972

Địa chỉ: đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.9. Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1998

Địa chỉ: đường Lê, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2.10. Trẻ Nguyễn Hà G, sinh ngày: 12/3/2008

Địa chỉ: đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Hà G: Bà Nguyễn Thị Thu H3 (mẹ ruột), trú tại: đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ của trẻ (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 18 tháng 7 năm 2019 và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L là con của ông Nguyễn Văn T (chết năm 1991) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1930. Quá trình chung sống, ông T và bà R có tổng cộng 09 người con chung gồm các ông bà:

1/ Nguyễn Thị D, sinh năm: 1952

2/ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1956

3/ Nguyễn Thị V, sinh năm: 1958

4/ Nguyễn Phú C (chết năm 2016)

Ông Cường có vợ là Nguyễn Thị Thu H3 và 02 người con Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1998 và Nguyễn Hà G, sinh ngày: 12/3/2008.

5/ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966

6/ Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1968

7/ Nguyễn Phú Th, sinh năm: 1970

8/ Nguyễn Phú Q, sinh năm: 1974

9/ Nguyễn Quang B, sinh năm: 1975

Vào năm 2008, bà R bị tai biến đột quỵ dẫn đến không còn đi lại được, gia đình đã đưa bà R đi chữa trị nhiều lần nhưng không có kết quả, cộng thêm chứng bệnh mất trí nhớ tuổi già. Hiện nay tình trạng bệnh của bà R ngày càng trở nên trầm trọng, không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người giúp đỡ, bản thân không còn tự chăm sóc được. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự để có người giám hộ thay bà R thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến nhà đất.

Tại các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Phú Th, ông Nguyễn Phú Q và ông Nguyễn Quang B trình bày: Các ông bà thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị L về cha mẹ cũng như bệnh tình của bà Nguyễn Thị R. Các ông bà đồng ý với với yêu cầu của bà L, yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Tại lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H3 vừa là người giám hộ của cháu Nguyễn Hà G trình bày: Bà H3 là vợ của ông Nguyễn Phú C (chết năm 2016). Vợ chồng bà có 02 người con chung Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1998 và Nguyễn Hà G, sinh ngày: 12/3/2008. Cha mẹ chồng của bà là ông Nguyễn Văn T (chết năm 1991) và bà Nguyễn Thị R. Năm 2008, bà R bị đột quỵ dẫn đến mất khả năng kiểm soát hành vi, hiện nay bà R không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bà đồng ý với với yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Tại lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng A trình bày: Chị A là con của ông Nguyễn Phú C (chết năm 2016) và bà Nguyễn Thị Thu H3. Bà Nguyễn Thị R (bà nội của chị A) bị đột quỵ mất khả năng kiểm soát hành vi từ năm 2008, hiện nay không nhận biết được mọi việc xung quanh, chị đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân B tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Từ khi Tòa án nhân dân quận Tân B thụ lý việc dân sự đến nay, trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Xét thấy người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại quận Tân B. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Phú Th, ông Nguyễn Phú Q, ông Nguyễn Quang B, bà Nguyễn Thị Thu H3 và chị Nguyễn Thị Hồng A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị

giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Phú Th, ông Nguyễn Phú Q, ông Nguyễn Quang B, bà Nguyễn Thị Thu H3 và chị Nguyễn Thị Hồng A.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Theo Trích lục khai sinh số 2459/TLKS-BS ngày 28 tháng 8 năm 2019 do Ủy ban nhân dân Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị R có quan hệ huyết thống mẹ con. Do đó, bà Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

Theo hồ sơ khám sức khỏe của Bệnh viện quận Tân Phú ngày 06/6/2019, kết luận bà Nguyễn Thị R bị yếu liệt ½ người, mờ mắt, không tiếp xúc được.

Tại Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số 5266/2019/KLGĐTC ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bà Nguyễn Thị R:

"Về y học: Đương sự bị bệnh sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng (F01-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Từ những chứng cứ nêu trên, xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L tuyên bố bà Nguyễn Thị R mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị L phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361; khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1930; Địa chỉ: Số 30 đường Lộc H, Phường 06, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, những người thân thích của bà Nguyễn Thị R có trách nhiệm đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cử

người giám hộ và người giám sát việc giám hộ cho bà Nguyễn Thị R theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Giao dịch dân sự của bà Nguyễn Thị R phải do người đại diện theo pháp luật là người giám hộ xác lập, thực hiện.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0038924 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

4.1. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

4.2. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân B;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự quận Tân B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Xuân Chính